

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
KHOA GIÁO DỤC



BẢN MÔ TẢ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH GIÁO DỤC HỌC (BẬC MẦM NON)

MÃ NGÀNH: 60140101

*(Ban thành theo Quyết định số 2009/QĐ-ĐHV, ngày 21/09/2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)*

Nghệ An, 2017

PHẦN I. GIỚI THIỆU

1.1. Trường Đại học Vinh

1.1.1. Tóm tắt quá trình phát triển

Ngày 16/7/1959, Bộ trưởng Bộ giáo dục ký Nghị định số 375/NĐ thành lập Phân hiệu Đại học Sư phạm Vinh, đánh dấu một sự kiện đáng ghi nhớ trong lịch sử nền giáo dục Việt Nam. Ngày 28/08/1962, Bộ trưởng Bộ Giáo dục ký Quyết định số 637/QĐ chuyển Phân hiệu Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Sư phạm Vinh, đánh dấu sự ra đời của Trường Đại học Vinh. Ngày 25/4/2001, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh, khẳng định Trường Đại học Vinh đã trở thành một trường đại học đa cấp, đa ngành và đa lĩnh vực. Ngày 11/7/2011, Thủ tướng chính phủ ban hành Công văn số 1136/TTg-KGVX đưa trường Đại học Vinh vào danh sách xây dựng thành trường đại học trọng điểm quốc gia. Hiện nay, Trường Đại học Vinh là 1 trong 8 trung tâm đào tạo, bồi dưỡng sư phạm; là 1 trong 5 trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục của cả nước; là 1 trong 10 trường tham gia Đề án Ngoại ngữ Quốc gia. Trường được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục vào năm 2017.

Trải qua 60 năm xây dựng và phát triển, Trường Đại học Vinh đã được tặng nhiều phần thưởng cao quý: Danh hiệu Anh hùng Lao động trong thời kỳ đổi mới (năm 2004), Huân chương Độc lập hạng Nhất (năm 2009 và năm 2014), Huân chương Hữu nghị của Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (năm 2009, năm 2011 và năm 2017), và nhiều phần thưởng cao quý khác

1.1.2. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu tổng quát, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục

- **Sứ mạng:** Trường Đại học Vinh là cơ sở giáo dục đại học đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, nghiên cứu khoa học giáo dục, khoa học cơ bản, ứng dụng và chuyển giao công nghệ hàng đầu của khu vực Bắc Trung Bộ và cả nước, luôn hướng tới sự thành đạt của người học.

- **Tầm nhìn:** Trường Đại học Vinh trở thành trường đại học trọng điểm quốc gia, thành viên của Mạng lưới các trường đại học ASEAN.

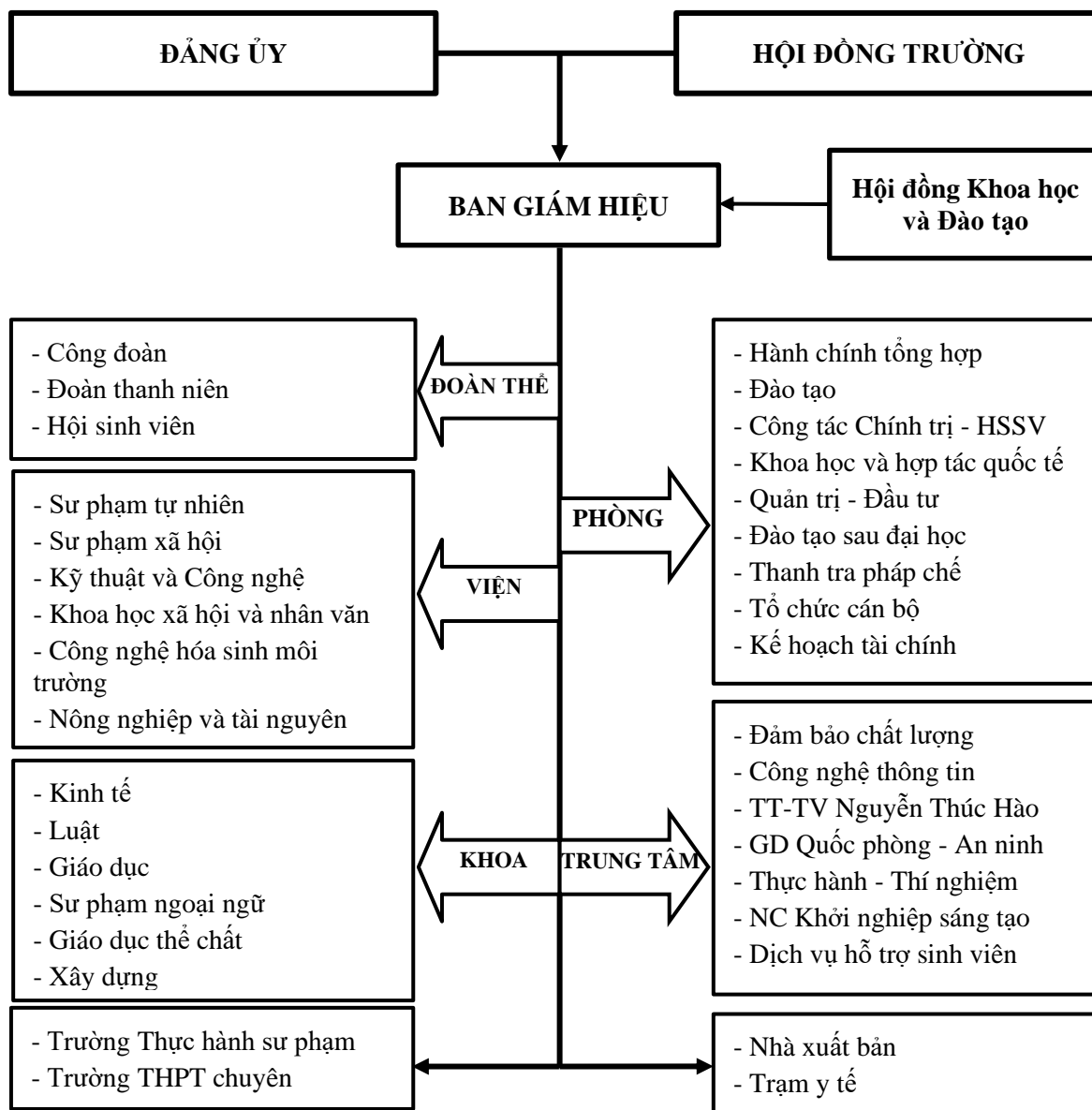
- **Mục tiêu tổng quát:** Tạo dựng môi trường học thuật tốt để hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực cá nhân, hướng tới sự thành công.

- **Giá trị cốt lõi:** Trung thực, trách nhiệm, say mê, sáng tạo, hợp tác.

- **Triết lý giáo dục:** Nuôi dưỡng say mê, khuyến khích sáng tạo, tôn trọng khác biệt, thúc đẩy hợp tác.

1.1.3. Cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ

- **Cơ cấu tổ chức:** Cơ cấu tổ chức Trường Đại học Vinh được mô tả như Hình 1.1. Hiện nay, Trường đào tạo 58 ngành trình độ đại học, 37 chuyên ngành trình độ thạc sĩ và 17 chuyên ngành trình độ tiến sĩ với trên 40.000 sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh. Ngoài ra, Trường có 01 Trường THPT Chuyên, là một trong 20 trường trung học phổ thông có uy tín nhất trong cả nước, và 01 Trường Thực hành Sư phạm đào tạo các cấp học mầm non, tiểu học và trung học cơ sở, là một trong những cơ sở giáo dục có uy tín nhất trên địa bàn thành phố Vinh.



Hình 1.1. Cơ cấu tổ chức Trường Đại học Vinh

- **Đội ngũ cán bộ:** Trường Đại học Vinh hiện có 1.046 cán bộ, viên chức (trong đó có 714 cán bộ giảng dạy), 56 giảng viên cao cấp, 3 giáo sư, 50 phó giáo sư, 284 tiến sĩ, 502 thạc sĩ. Chất lượng đội ngũ cán bộ của Trường đáp ứng và vượt

mức bình quân chung của cả nước. Cùng với hoạt động đào tạo, đội ngũ giảng viên luôn chú trọng các hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, tích cực tham gia các dự án khoa học - công nghệ của Chính phủ, các đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu cấp Bộ, cấp Nhà nước. Trong 5 năm gần đây, đội ngũ cán bộ đã triển khai hàng trăm đề tài khoa học các cấp; tổ chức trên 100 hội thảo khoa học; công bố trên 2.000 bài báo ở các tạp chí khoa học trong và ngoài nước. Trường Đại học Vinh luôn nằm trong top 10 trường đại học có bài công bố quốc tế nhiều nhất ở Việt Nam.

1.2. Khoa Giáo dục

Từ khi phân hiệu Đại học Sư phạm Vinh được thành lập năm 1959, Bộ môn Tâm lý - Giáo dục là một trong những bộ môn đầu tiên của Trường, giảng dạy cho sinh viên (SV) những kiến thức về Tâm lý - Giáo dục học. Ngày 24 tháng 5 năm 1995, Bộ GD&ĐT ra Quyết định số 1849/GD-ĐT về việc thành lập khoa Giáo dục Tiểu học thuộc Trường ĐHSPT Vinh, nay là Trường Đại học Vinh. Với sự phát triển không ngừng của Khoa Giáo dục Tiểu học, để phù hợp với chức năng nhiệm vụ trong giai đoạn mới, ngày 29/10/2010, Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh đã ban hành quyết định số 2682/QĐ-ĐHV-TCCB về việc thành lập Khoa Giáo dục trên cơ sở Khoa Giáo dục Tiểu học.

Khoa Giáo dục - Trường Đại học Vinh có chức năng đào tạo trình độ đại học và sau đại học các ngành: Quản lý giáo dục, Giáo dục tiểu học, Giáo dục mầm non; Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (NVSP) và nghiệp vụ quản lý giáo dục; NCKH về lĩnh vực giáo dục.

Khoa Giáo dục Trường Đại học Vinh thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Đào tạo nguồn nhân lực có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức tốt, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp phù hợp với trình độ được đào tạo;
- Đào tạo trình độ Đại học các ngành: Quản lý giáo dục, Giáo dục tiểu học, Giáo dục mầm non;
- Đào tạo trình độ Thạc sĩ các ngành: Quản lý giáo dục, Giáo dục học (bậc tiểu học), Giáo dục học (bậc mầm non);
- Đào tạo Tiến sĩ ngành Quản lý giáo dục;
- Giảng dạy các học phần về Tâm lý học, Giáo dục học, Nhập môn ngành sư phạm, Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành Giáo dục, Nhập môn khoa

học giao tiếp cho SV các ngành trong toàn trường. Phụ trách các học phần Kiến tập sư phạm các ngành Sư phạm và Quản lí giáo dục của trường và các học phần Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên hai ngành Giáo dục Tiểu học và Giáo dục mầm non.

- Bồi dưỡng NVSP cho GV các trường đại học, cao đẳng và nghiệp vụ quản lý cho đội ngũ CB quản lý các cơ sở giáo dục.

- NCKH về lĩnh vực giáo dục nhằm phục vụ đào tạo và phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của khu vực Bắc Trung Bộ và cả nước.

Trong thời gian qua, Khoa Giáo dục của Trường Đại học Vinh đã đào tạo hơn 2500 cử nhân hệ chính quy, hơn 2000 Thạc sĩ của 3 chuyên ngành Giáo dục học (bậc tiểu học), Giáo dục học (bậc mầm non) và Quản lí giáo dục. Hiện nay, khoa Giáo dục đang đào tạo hơn 1000 sinh viên, 300 học viên cao học và 30 nghiên cứu sinh. SV tốt nghiệp từ Khoa Giáo dục có thể đảm nhận và thành đạt ở nhiều vị trí việc làm khác nhau trong các cơ sở giáo dục trên toàn quốc.

Hiện nay, đội ngũ GV của Khoa có 37 người, được đào tạo đại học và sau đại học ở các trường đại học có uy tín trong và ngoài nước, trong đó có 01 nhà giáo ưu tú, 04 phó giáo sư và 20 tiến sĩ, 04 nghiên cứu sinh, 15 GV chính, và 10 thạc sĩ. Hầu hết GV của Khoa được tham gia tập huấn và học tập nâng cao trình độ thường xuyên. Ngoài ra, Khoa Giáo dục có mối quan hệ thường xuyên với các cơ sở đào tạo uy tín trong và ngoài nước.

1.3. Ngành Giáo dục học (Bậc Mầm non)

Ngày 17 tháng 9 năm 2015 Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quyết định số 3637/QĐ – BGD&ĐT cho phép trường Đại học Vinh đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục học (bậc Mầm non). Đến nay ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non) đã đào tạo 7 khóa hoàn thành chương trình học và gần 100 học viên đã tốt nghiệp.

PHẦN II. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Thông tin chung

1. Tên ngành:	Giáo dục học (bậc Mầm non)
2. Mã số ngành đào tạo:	60140101
3. Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ
4. Thời gian đào tạo:	2 năm
5. Tên văn bằng sau tốt nghiệp:	Thạc sĩ Khoa học giáo dục
6. Đơn vị được giao nhiệm vụ:	Khoa Giáo dục
7. Hình thức đào tạo:	Chính quy – Tập trung
8. Ngôn ngữ sử dụng:	Tiếng Việt
9. Ngày tháng ban hành:	05/08/2017
10. Phiên bản chỉnh sửa:	Phiên bản 1

2.2. Mục tiêu chương trình đào tạo

2.2.1. Mục tiêu chung

Củng cố, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về Giáo dục mầm non tạo cơ sở cho học viên có khả năng nghiên cứu chuyên sâu trong các lĩnh vực chuyên môn của Giáo dục mầm non. Cung cấp các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về các lĩnh vực giáo dục mầm non. Những kiến thức nêu trên vừa đảm bảo tính cơ bản và hiện đại, vừa mở rộng và nâng cao so với bậc cử nhân, phù hợp với thực tiễn chính trị- xã hội của Việt Nam trong điều kiện hội nhập, mở cửa với thế giới. Có phẩm chất và năng lực đảm ứng với yêu cầu của ngành học.

Kết thúc khóa đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục mầm non người học có thể làm chủ các lĩnh vực khoa học và công nghệ liên quan đến lĩnh vực Giáo dục mầm non, có phương pháp tư duy hệ thống, có kiến thức khoa học cơ sở vững chắc, kiến thức chuyên môn trình độ cao và kỹ năng thực hành tốt, có khả năng nghiên cứu

khoa học độc lập và sáng tạo, đáp ứng nhu cầu của xã hội, đảm bảo tính hội nhập và liên thông với hệ thống giáo dục đại học và sau đại học khu vực và thế giới.

2.2.2. Mục tiêu cụ thể

Chương trình đào tạo cung cấp kiến thức lý thuyết nâng cao, hiện đại về Giáo dục mầm non, kỹ năng thực hành tốt, có năng lực phát hiện vấn đề và ứng dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành để giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực Giáo dục mầm non, đảm bảo tính hội nhập với các nước trong khu vực và tính liên thông giữa các bậc học. Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục mầm non ứng dụng có các kiến thức chuyên sâu, nắm bắt các kiến thức kỹ năng mới về Giáo dục mầm non, nâng cao kỹ năng nghiên cứu và làm việc trong lĩnh vực chuyên ngành, có khả năng thiết kế và triển khai các ứng dụng trong lĩnh vực chuyên ngành Giáo dục mầm non, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật đặt ra trong điều kiện thực tế, có phương pháp làm việc khoa học và chuyên nghiệp, tư duy hệ thống và tư duy phân tích, khả năng trình bày, khả năng giao tiếp và làm việc hiệu quả trong nhóm, hội nhập được trong môi trường quốc tế, có kiến thức để tiếp tục học ở bậc đào tạo tiến sĩ.

2.3. Kiến thức và kỹ năng trang bị cho người học

2.3.1. Kiến thức

Học viên nắm vững được các tri thức về lĩnh vực khoa học giáo dục học và Giáo dục mầm non.

Học viên nắm vững, lý giải và phân tích được các tri thức chuyên đề chuyên sâu về các lĩnh vực giáo dục trí tuệ và nhân cách cho trẻ em; những vấn đề về quản lý, đánh giá, phát triển chương trình trong giáo dục mầm non.

Nắm vững hệ thống phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học trong giáo dục, lý luận giáo dục hiện đại để ứng dụng vào thực tiễn giáo dục và nghiên cứu.

2.3.2. Về kỹ năng

Vận dụng những tri thức đã học vào công tác giảng dạy, nghiên cứu và công tác quản lý giáo dục mầm non. Đồng thời vận dụng vào thực tiễn ứng dụng vào việc tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ và đánh giá sự phát triển của trẻ.

2.3.3. Về thái độ

- Tích cực rèn luyện phẩm chất đạo đức, trau dồi năng lực chuyên môn đáp ứng với sự phát triển của ngành giáo dục.
- Yêu nghề, yêu trẻ, có tinh thần trách nhiệm cao với công việc;
- Tích cực cập nhật những thành tựu mới về giáo dục để ứng dụng vào thực tiễn giáo dục, nghiên cứu và quản lý.

- Có ý thức ứng dụng tri thức vào thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục mầm non.

2.4. Vị trí của người học sau khi tốt nghiệp

Học viên tốt nghiệp cao học được trường Đại học Vinh cấp bằng Thạc sĩ, có thể đảm nhận các cương vị công tác giảng dạy, nghiên cứu tại các trung tâm, học viện, nhà trường và các viện nghiên cứu để đạt được các học vị cao hơn; có khả năng nghiên cứu và triển khai ứng dụng trong lĩnh vực GDMN.

2.5. Tuyển sinh

Tuyển sinh chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non) được thực hiện theo Quyết định số 863/QĐ-ĐHV ngày 20/07/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về Ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh.

2.5.1. Phương thức, số lần và địa điểm tổ chức tuyển sinh

- *Phương thức tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ gồm:* Thi tuyển đối với người Việt Nam và xét tuyển đối với người nước ngoài có nguyện vọng học thạc sĩ tại Việt Nam.

- *Số lần tuyển sinh:* Mỗi năm tổ chức 2 lần tuyển sinh.

- *Địa điểm tổ chức tuyển sinh:* Trụ sở của Trường Đại học Vinh (182 Lê Duẩn, TP. Vinh, Nghệ An) đã được ghi trong hồ sơ đăng kí mở chuyên ngành và các địa điểm ngoài Trường đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận các điều kiện thực tế đảm bảo chất lượng đào tạo theo quy định trước khi cho phép mở ngành, chuyên ngành đào tạo thạc sĩ; việc tổ chức thi tuyển sinh ngoài địa điểm chính phải được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép.

Các quy định về phương thức tuyển sinh, số lần tuyển sinh, thời điểm tuyển sinh trong năm và địa điểm tổ chức tuyển sinh được đăng trên trang thông tin điện tử của Trường Đại học Vinh.

2.5.2. Các môn thi tuyển

- Thí sinh thi tuyển đầu vào CTĐT trình độ thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non) gồm ba môn:

(i) Môn cơ bản (Triết học);

(ii) Môn cơ sở (Giáo dục học);

(iii) Ngoại ngữ (Tiếng Anh).

- Thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi môn tiếng Anh:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành.

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ giáo dục và Đào tạo về chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam.

+ Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài.

+ Có chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ ngoại ngữ do Hiệu trưởng trường Đại học Vinh quy định theo đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo nhưng phải tối thiểu từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

+ Thí sinh là người nước ngoài có quy định riêng điều kiện ngoại ngữ về việc xét tuyển đầu vào trình độ thạc sĩ.

2.5.3. Ngành đúng, ngành gần và ngành khác với chuyên ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non)

Danh mục ngành đúng, ngành gần và ngành khác với chuyên ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non) bao gồm:

Chuyên ngành	Ngành đúng	Ngành gần	Ngành khác
Giáo dục học (bậc Mầm non)	Giáo dục Mầm non	Giáo dục đặc biệt	Tất cả các ngành Sư phạm

2.5.4. Học bổ túc kiến thức

2.5.4.1. Đối với ngành gần

Ngành gần	Học phần bổ túc	Số tín chỉ bổ túc
Giáo dục đặc biệt	1. Tâm lý học mầm non	2
	2. Giáo dục học mầm non	2

2.5.4.2. Đối với ngành khác

Ngành khác	Học phần bổ túc	Số tín chỉ bổ túc
Tất cả các ngành sư phạm	1. Tâm lý học mầm non	2
	2. Giáo dục học mầm non	2
	3. Phương pháp giáo dục mầm non	2
	4. Phát triển chương trình giáo dục mầm non	2
	5. Bệnh học trẻ em	2

2.5.5. Đối tượng dự tuyển

Đối tượng dự thi vào chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục học (bậc Mầm non) là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đáp ứng các điều kiện sau:

- Về văn bằng:

(i) Đã tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với chuyên ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non);

(ii) Đã tốt nghiệp đại học ngành gần với chuyên ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non) và đã học bổ sung kiến thức;

(iii) Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo đúng quy định hiện hành.

- Về kinh nghiệm công tác chuyên môn: Thí sinh tốt nghiệp đại học loại khá trở lên được đăng ký dự thi ngay sau khi tốt nghiệp; thí sinh tốt nghiệp loại trung bình phải qua một năm thực tiễn kinh nghiệm sau khi tốt nghiệp đại học.

- Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian bị thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

- Có đủ sức khỏe để học tập. Đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh xem xét, quyết định cho dự thi tuyển sinh tùy tình trạng sức khỏe.

- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo thông báo tuyển sinh của Trường Đại học Vinh.

2.5.6. Đối tượng và chính sách ưu tiên

- *Đối tượng ưu tiên:*

- (i) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế xét tuyển đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành;
- (ii) Thương binh, người hưởng chính sách thương binh;
- (iii) Con liệt sĩ;
- (iv) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;
- (v) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương theo quy định;
- (vi) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

- *Mức ưu tiên:* Những thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên trên được cộng vào kết quả thi 10 điểm cho môn tiếng Anh và 1 điểm cho môn cơ bản.

2.5.7. Điều kiện trúng tuyển, xét tuyển

- Thí sinh thuộc diện xét trúng tuyển phải đạt ít nhất 50% số điểm của thang điểm đối với mỗi môn thi (sau khi cộng điểm ưu tiên, nếu có).

- Căn cứ chỉ tiêu đã được thông báo, tổng điểm hai môn thi gồm Cơ bản và Cơ sở, Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Vinh xác định phương án điểm trúng tuyển.

- Trường hợp có nhiều thí sinh cùng tổng điểm hai môn thi thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau: (i) Thí sinh là nữ ưu tiên về các biện pháp đảm bảo bình đẳng giới; (ii) Người có điểm cao hơn của môn Cơ sở; (iii) Người được miễn thi ngoại ngữ hoặc người có điểm cao hơn của môn ngoại ngữ.

2.6. Điều kiện bảo vệ luận văn

- Học viên hoàn thành CTĐT, có điểm trung bình chung các học phần trong CTĐT đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10).

- Đạt trình độ ngoại ngữ do Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh quy định theo đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo nhưng tối thiểu phải từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

- Có đơn xin bảo vệ và cam đoan danh dự về kết quả nghiên cứu trung thực, đồng thời phải có ý kiến xác nhận của người hướng dẫn là luận văn đạt yêu cầu.

- Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập.

- Không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

- Hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định của Trường Đại học Vinh.

2.7. Điều kiện tốt nghiệp

Điều kiện tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục học (bậc Mầm non) được thực hiện theo Quyết định Số 8140101/QĐ-ĐHV ngày 17/09/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về Ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh.

Điều kiện tốt nghiệp bao gồm:

(i) Có đủ điều kiện bảo vệ luận văn tại Mục 2.6;

(ii) Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên (thang điểm 10);

(iii) Đã nộp luận văn và được Hội đồng đánh giá luận văn đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của Hội đồng, đóng kèm bản sao kết luận của hội đồng đánh giá luận văn và nhận xét của các phản biện cho Trường Đại học Vinh;

(iv) Đã công bố công khai luận văn trên trang thông tin điện tử của Trường;

(v) Các điều kiện khác do Trường Đại học Vinh quy định.

PHẦN III. CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

3.1. Cấu trúc chương trình

Cấu trúc chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non) được xây dựng theo hình thức đào tạo theo tín chỉ. Chương trình đào tạo có thời gian đào tạo tối đa 24 tháng được phân thành 4 học kỳ. Các học phần được phân loại theo dạng các học phần chung, các học phần cơ sở ngành bắt buộc, các học phần cơ sở ngành tự chọn, các học phần chuyên ngành bắt buộc, các học phần chuyên ngành tự chọn và luận văn tốt nghiệp. Số lượng tín chỉ của các nhóm học phần được mô tả trong Bảng 3.1.

Bảng 3.1. Cấu trúc chương trình dạy học

TT	Nhóm học phần	Tín chỉ			
		Số lượng	%	Bắt buộc	Tự chọn
1	Học phần chung	7	10%	7	0
2	Học phần cơ sở ngành	24	40%	12	12
3	Học phần chuyên ngành	15	25%	9	6
4	Luận văn tốt nghiệp	15	25%	15	0
Tổng		61	100%	43	18

3.2. Các học phần theo khối kiến thức

3.2.1. Các học phần chung

TT	Tên học phần	Số tín chỉ
Các học phần bắt buộc		
1	Triết học <i>Philosophy</i>	4
2	Tiếng Anh <i>English</i>	3
Tổng số tín chỉ:		6

3.2.2. Các học phần cơ sở ngành

STT	Tên môn học	Số tín chỉ	Cán bộ giảng dạy
Các môn học bắt buộc (4 môn)			
1	Một số lý thuyết hiện đại về tâm lý học trẻ em	3	TS. Phan Quốc Lâm TS. Dương Thị Thanh Thanh
2	Một số vấn đề cơ bản của giáo dục mầm non hiện đại	3	PGS.TS Nguyễn Thị Hương TS. Trịnh Thị Xim – Trường CDSPTU
3	Sự tăng trưởng và phát triển của trẻ mầm non	3	TS. Nguyễn Ngọc Hiền TS. Nguyễn Thị Giang An
4	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong GDMN	3	PGS.TS Phạm Minh Hùng TS. Nguyễn Như An
Các học phần tự chọn (Chọn 4 trong 8 môn)			
1	Cơ sở ngôn ngữ học của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ		TS. Trần Thị Hoàng Yến PGS.TS Chu Thị Thủy An
2	Quản lý giáo dục mầm non	3	PGS.TS Thái Văn Thành TS. Nguyễn Như An
3	Giáo dục gia đình, nhà trường và cộng đồng	3	TS. Phan Quốc Lâm TS. Dương Thị Thanh Thanh
4	Công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non	3	TS. Nguyễn Ngọc Hiếu TS. Trần Lê Na
5	Đổi mới trong đánh giá giáo dục mầm non	3	PGS.TS Thái Văn Thành TS. Nguyễn Như An
6	Giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật	3	TS. Dương Thị Thanh Thanh TS. Lê Thục Anh
7	Phương pháp và kỹ thuật tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ	3	PGS.TS Nguyễn Thị Hương PGS.TS Nguyễn Thị Mỹ Trinh
8	Giáo dục hành vi có văn hóa cho trẻ mầm non	3	PGS.TS Nguyễn Thị Hương TS. Phan Quốc Lâm

3.2.3. Các học phần chuyên ngành

STT	Tên môn học	Số tín chỉ	Cán bộ giảng dạy
Các môn học bắt buộc (3 môn)			
1	Phát triển tính tích cực nhận thức cho trẻ thông qua hoạt động làm quen với toán	3	TS. Nguyễn Thị Châu Giang PGS.TS Đỗ Thị Minh Liên
2	Một số vấn đề hiện đại của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ	3	TS. Trần Thị Hoàng Yến PGS.TS Chu Thị Thủy An
3	Chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em	3	TS. Nguyễn Ngọc Hiền TS. Nguyễn Thị Giang An
Các học phần tự chọn (Chọn 2 trong 6 môn)			
1	Phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non	3	PGS.TS Nguyễn Thị Mỹ Trinh PGS.TS Đặng Hồng Phương
2	Phát triển nhận thức cho trẻ thông qua hoạt động làm quen môi trường xung quanh	3	TS. Nguyễn Như An TS. Nguyễn Thanh Mỹ
3	Sử dụng tác phẩm văn học trong các hoạt động giáo dục ở trường mầm non	3	TS. Phan Xuân Phồn TS. Trần Thị Hoàng Yến
4	Xây dựng môi trường hoạt động cho trẻ mầm non	3	PGS.TS Nguyễn Thị Hường PGS.TS Nguyễn Thị Mỹ Trinh
5	Phát triển chương trình Giáo dục mầm non	3	PGS.TS Chu Thị Thủy An TS. Trần Thị Hoàng Yến
6	Giáo dục thẩm mỹ cho trẻ thông qua hoạt động nghệ thuật	3	PGS.TS Lê Thị Thanh Thủy

3.2.4. Luận văn tốt nghiệp

- Số tín chỉ: 15

3.3. Mô tả học phần

3.3.1. Triết học

- *Mô tả học phần*: Học phần được kết cấu thành 11 chương, trình bày khái quát lịch sử triết học phương Đông, phương Tây và lịch sử triết học Mác - Lênin; trình bày các chuyên đề triết học.

- *Mục tiêu học phần*: Trang bị cho học viên thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận khoa học; xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng; giúp người học vận dụng các kiến thức triết học để nhận thức và giải quyết các vấn đề thực tiễn xã hội, cũng như tiếp cận các khoa học chuyên ngành.

3.3.2. Tiếng Anh

- *Mô tả học phần*: Tiếng Anh là học phần cơ sở trong chương trình đào tạo thạc sĩ của tất cả các chuyên ngành và được bố trí giảng dạy trong học kỳ đầu của khoá đào tạo.

- *Mục tiêu học phần*: Cung cấp cho học viên những kiến thức về ngôn ngữ tiếng Anh, rèn luyện và phát triển kỹ năng giao tiếp, giúp cho học viên phương pháp học tiếng Anh có hiệu quả. Cụ thể là, sau khi kết thúc học phần, người học phải đạt được năng lực giao tiếp ở trình độ trung cấp (intermediate level hoặc bằng C), bao gồm tri thức về bình diện ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp), kiến thức hiểu biết về văn hoá các nước nói tiếng Anh và kỹ năng thực hành ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết), trong đó, kỹ năng đọc, hiểu, dịch phải ở mức thành thạo.

3.3.3. Một số lý thuyết hiện đại về tâm lý học trẻ em

- *Mô tả học phần*: Học phần Một số lý thuyết hiện đại về tâm lý học trẻ em thuộc khối kiến thức cơ sở ngành bắt buộc trong Chương trình đào tạo thạc sĩ Giáo dục học (Giáo dục mầm non), với nội dung là những lý thuyết hiện đại về tâm lý học trẻ em, học phần giúp người học tiếp cận với các khái niệm cơ bản về tâm lý và tâm lý trẻ em theo các quan điểm khác nhau; cung cấp những hiểu biết về đặc điểm tâm lý trẻ mầm non và cơ sở lý học của các phương pháp giáo dục trẻ, góp phần hoàn thiện tay nghề cho người học.

- *Mục tiêu học phần*:

+ Hình thành ở người học hệ thống các khái niệm và lý luận cơ bản của các dòng phái tâm lý học chủ yếu về tâm lý và sự phát triển tâm lý trẻ em; các đặc điểm tâm lý và sự phát triển các mặt của đời sống tâm lý của trẻ mầm non; đặc biệt giúp người học có định hướng vận dụng các kiến thức tâm lý học vào việc giáo dục trẻ mầm non.

+ Người học có khả năng vận dụng những tri thức đã học vào việc phân tích, đánh giá sự phát triển tâm lý của trẻ mầm non, tác động một cách có cơ sở khoa học đến trẻ trong quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục ở trường mầm non.

+ Người học có thái độ tích cực, khoa học trong việc vận dụng kiến thức và hình thành kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

3.3.4. Một số vấn đề cơ bản của giáo dục mầm non hiện đại

- *Mô tả học phần:* Học phần bao gồm những vấn đề cơ bản của giáo dục học mầm non hiện đại: Một số quan điểm, một số lý thuyết về giáo dục trẻ mầm non trên thế giới và ở Việt Nam.

- *Mục tiêu học phần:*

+ Cung cấp cho học viên những kiến thức hiện đại của khoa học giáo dục mầm non.

+ Vận dụng được kiến thức đã học vào thực tiễn giáo dục mầm non, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ.

+ Ứng dụng vào việc phân tích một số vấn đề có tính chất hiện đại, khoa học trong lĩnh vực giáo dục mầm non.

3.3.5. Sự tăng trưởng và phát triển của trẻ mầm non

- *Mô tả học phần:* Học phần được kết cấu thành 3 chương. Môn học cung cấp các kiến thức về nguyên tắc, các quy luật của sự tăng trưởng và phát triển cơ thể trẻ em qua các giai đoạn phát triển.

- *Mục tiêu học phần:*

+ Trang bị cho học viên các kiến thức về cơ thể trẻ em, các quy luật của sự tăng trưởng và phát triển cơ thể trẻ em qua các giai đoạn phát triển

+ Xây dựng được kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi; Biết giải quyết các vấn đề liên quan đến sự phát triển thể chất của trẻ trong nhà trường mầm non

+ Nhận thức được vị trí, vai trò của môn học; Có tinh thần, thái độ tích cực, nghiêm túc trong học tập, nghiên cứu và ứng dụng các nội dung, vấn đề môn học.

3.3.6. Phương pháp nghiên cứu khoa học trong GDMN

- *Mô tả học phần:* Học phần được thiết kế bao gồm hoạt động thuyết trình của giảng viên mang tính chất giới thiệu cùng với hoạt động tự nghiên cứu, thảo luận của học viên. Học phần đề cập đến các nội dung cơ bản sau đây: Khái quát về khoa học giáo

dục mầm non và nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non; Các vấn đề cần nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học giáo dục mầm non; Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non; Đề cương nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non; Viết và bảo vệ một đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non...

- *Mục tiêu học phần:*

+ Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non là học phần cơ sở, bắt buộc trong Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục mầm non); cung cấp những kiến thức cơ bản về phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non, hình thành cho người học những phẩm chất và năng lực của người nghiên cứu khoa học giáo dục.

+ Học viên sẽ được thực hành nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non; nhận thức đúng đắn về nghiên cứu khoa học giáo dục; có kế hoạch và phương pháp học tập, nghiên cứu hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.

3.3.7. Cơ sở ngôn ngữ học của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ

- *Mô tả học phần:* Nội dung học phần *Cơ sở ngôn ngữ học của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non* bao gồm những vấn đề cơ bản sau: Cơ sở ngôn ngữ học của việc xác định các nguyên tắc phát triển ngôn ngữ cho trẻ; Cơ sở ngôn ngữ học của việc luyện khả năng phát âm cho trẻ; Cơ sở ngôn ngữ học của việc phát triển vốn từ cho trẻ; Cơ sở ngôn ngữ học của việc dạy trẻ nói câu đúng; Cơ sở ngôn ngữ học của việc phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ.

- *Mục tiêu học phần:*

+ Giải thích được các khái niệm cơ bản về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, ngữ pháp văn bản và ngữ dụng học của tiếng Việt; miêu tả và phân loại được các hiện tượng ngôn ngữ cụ thể.

+ Biết vận dụng các thao tác và phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ học để giải quyết các bài tập về các hiện tượng trong ngôn ngữ tiếng Việt. Vận dụng được các kiến thức trên trong quá trình liên hệ thực tiễn giáo dục ngôn ngữ cho trẻ lứa tuổi mầm non.

+ Thấy được cái hay, cái đẹp của tiếng Việt, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt trong sử dụng và dạy học tiếng Việt.

3.3.8. Quản lý giáo dục mầm non

- *Mô tả học phần:* Học phần Quản lý giáo dục mầm non thuộc khối kiến thức cơ sở

ngành trong Chương trình đào tạo thạc sĩ Giáo dục học (Giáo dục mầm non) giúp người học có kiến thức nền tảng và nâng cao về các hoạt động quản lý giáo dục mầm non và nghiệp vụ quản lý trường mầm non, định hướng của các cấp quản lý, chủ động tham gia vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong nhà trường. Học phần này gồm những vấn đề cơ bản về: Quản lý, quản lý giáo dục; quản lý nhà nước về giáo dục; quản lý nhà trường mầm non, quản lý nhóm lớp, quản lý trẻ mầm non.

- *Mục tiêu học phần:*

+ Học viên chiếm lĩnh được những kiến thức cơ bản về lý luận quản lý giáo dục; quản lý nhà nước về giáo dục; quản lý nhà trường mầm non; quản lý lớp học ở trường mầm non.

+ Hình thành cho học viên một số kỹ năng về quản lý giáo dục; quản lý nhà nước về giáo dục; quản lý nhà trường mầm non; quản lý lớp, trẻ mầm non; lập kế hoạch chiến lược phát triển cơ sở GDMN.

+ Ứng dụng kiến thức, kỹ năng quản lý vào công tác trong hệ thống giáo dục mầm non.

3.3.9. Giáo dục gia đình, nhà trường và cộng đồng

- *Mô tả học phần:* Học phần Giáo dục gia đình, nhà trường và cộng đồng thuộc khối kiến thức cơ sở ngành tự chọn trong Chương trình đào tạo thạc sĩ Giáo dục học (Giáo dục mầm non), giúp người học tiếp cận vai trò và mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong quá trình giáo dục trẻ, xây dựng sự hợp tác, tương tác và chia sẻ trách nhiệm giữa các bên liên quan để đạt được sự phát triển toàn diện cho trẻ, giúp người học đạt được kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết để định hướng và tham gia vào quá trình giáo dục và phát triển của gia đình, nhà trường và cộng đồng.

- *Mục tiêu học phần:*

+ Người học hiểu rõ vai trò quan trọng của các lực lượng giáo dục trẻ mầm non, của phối hợp gia đình, nhà trường và cộng đồng trong giáo dục trẻ ở trường mầm non, và phương thức phối hợp hiệu quả.

+ Hình thành ở người học kỹ năng phối hợp gia đình, nhà trường và cộng đồng trong giáo dục trẻ ở trường mầm non. Học viên có kỹ năng chuyên môn, biết định hướng, tạo dựng được môi liên hệ giáo dục giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng.

+ Có thái độ tích cực đồng hành và phối hợp các lực lượng giáo dục. Tình cảm nghề nghiệp được nâng cao.

3.3.10. Công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non

- *Mô tả học phần:* Môn học này được xây dựng trên thực tế của các học viên hiện đang học và những kinh nghiệm triển khai của các trường trong lĩnh vực này. Mục tiêu của môn học không chỉ dừng lại ở chỗ học viên nắm được nội dung môn học mà còn giúp giáo viên đánh giá được từng học viên về đáp ứng được mức độ nghiên cứu, thực tế và mức độ đầu tư học tập cho môn này như thế nào. Học viên sẽ được học phương pháp và kỹ thuật cơ bản về việc ứng dụng Công nghệ thông tin vào công tác giảng dạy ở bậc mầm non. Phát triển phương pháp và kỹ năng cho học viên trong việc dùng công cụ hỗ trợ công nghệ thông tin giảng dạy cho các em nhỏ bao gồm hiểu biết về các lĩnh vực nghệ thuật, âm nhạc, văn học, ngôn ngữ, đọc, sự vận động, toán học, khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. Kết thúc môn học mỗi học viên xây dựng một ứng dụng nhỏ cụ thể minh họa cho những gì học được từ môn này. Tiêu chí của ứng dụng là tạo ra môi trường học tập bao gồm các hoạt động chính khóa, các hoạt động ngoại khóa và các giao tiếp mang tính cộng đồng. Thông qua các hoạt động đó sẽ làm cho trẻ đạt được các tiêu chí phát triển một cách tự nhiên.

Môn học được phân chia thành ba phần chính. Phần thứ nhất bao gồm các kiến thức cơ bản về việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác giảng dạy ở bậc mầm non, giúp các học viên hiểu được ý nghĩa, bản chất của việc ứng dụng Công nghệ thông tin vào giảng dạy và sự thay đổi vai trò trong quá trình thực hiện giảng dạy từ việc hướng dẫn sang giám sát các hoạt động chủ động của trẻ. Phần thứ hai bao gồm một số các phần mềm hỗ trợ biên soạn bài giảng đang được sử dụng rộng rãi hiện nay, với mục đích là giới thiệu công cụ cho học viên. Phần thứ ba sẽ là các bài thực hành ứng dụng nguyên lý và công cụ của hai phần trên vào công việc biên soạn các bài giảng hoặc ứng dụng cụ thể.

- *Mục tiêu học phần:*

+ Hình thành cho người học kiến thức cơ bản về ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học, đặc biệt là đối với dạy học mầm non; phần mềm hỗ trợ cho công tác giảng dạy; Phương pháp sử dụng các phần mềm hỗ trợ và cách thức biên soạn

bài giảng, xây dựng những ứng dụng phục vụ công tác giảng dạy.

+ Sau khi học xong, học viên có thể thu thập, biên soạn tài liệu phục vụ cho công tác giảng dạy; Áp dụng kiến thức được trang bị để phát triển tư duy trong học tập của trẻ; kỹ năng làm việc và báo cáo theo nhóm

+ Nghiêm túc, năng động và sáng tạo trong học tập.

3.3.11. Đổi mới trong đánh giá giáo dục mầm non

- *Mô tả học phần:* Môn học giúp người học có tri thức chung về việc đánh giá giáo dục, lí luận, kỹ năng thiết kế, sử dụng các phương pháp, kỹ thuật để đo lường và đánh giá các vấn đề: sự phát triển của trẻ, các hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục, năng lực nghề nghiệp của giáo viên, nhà quản lí giáo dục mầm non cũng như các phương tiện và học liệu được sử dụng trong giáo dục mầm non.

- *Mục tiêu học phần:*

+ Trang bị cho học viên những quan điểm khoa học và nội dung cụ thể về công tác đánh giá trong giáo dục mầm non. Giúp học viên hiểu rõ ý nghĩa của công tác này; Hiểu rõ được những vấn đề cơ bản như khái niệm, các phương pháp và kĩ thuật đánh giá trong giáo dục mầm non; phân tích được vai trò của mục tiêu giáo dục mầm non trong đánh giá; biết quy trình xây dựng bộ công cụ để đánh giá sự phát triển của trẻ mầm non.

+ Hình thành các kĩ năng thiết kế về phương pháp, kĩ thuật, công cụ đánh giá; có kỹ năng chuẩn bị và tiến hành tổ chức một số kĩ thuật đánh giá trong lĩnh vực giáo dục mầm non.

+ Có thái độ tích cực trong việc nghiên cứu và triển khai các nội dung đánh giá trong giáo dục mầm non.

3.3.12. Giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật

- *Mô tả học phần:* Học phần Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật ở trường mầm non thuộc khối kiến thức cơ sở ngành tự chọn trong Chương trình đào tạo thạc sĩ Giáo dục học (Giáo dục mầm non), giúp người học tiếp cận với kiến thức cơ bản nhất về trẻ khuyết tật; cung cấp những hiểu biết về đặc điểm trẻ khuyết tật ở trường mầm non và cơ sở lý học của các phương pháp giáo dục trẻ khuyết tật, góp phần hoàn thiện tay nghề cho học viên.

- *Mục tiêu học phần:*

+ Mục tiêu của học phần là hành thành ở người học kiến thức cơ bản nhất về trẻ khuyết tật, các dạng khuyết tật, những kiến thức đại cương về giáo dục trẻ khuyết tật, phương thức hỗ trợ trẻ khuyết tật ở trường mầm non.

+ Người học có những phương pháp, kỹ năng đặc thù dạy trẻ có nhu cầu đặc biệt nhằm phát huy tối đa những khả năng còn tiềm ẩn của trẻ.

+ Người học có thái độ tích cực, khoa học trong việc vận dụng kiến thức và hình thành kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt.

3.3.13. Phương pháp và kỹ thuật tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ

- *Mô tả học phần:* Học phần nghiên cứu 3 nội dung cơ bản: Nghiên cứu những vấn đề chung nhất về tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường mầm non; nghiên cứu về phương pháp và kỹ thuật tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường mầm non; tiến hành tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ ở trường mầm non.

- *Mục tiêu học phần:*

+ Học viên có kiến thức chung nhất về phương pháp và kỹ thuật tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường mầm non. Hiểu rõ các phương pháp và kỹ thuật để tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường mầm non.

+ Vận dụng tốt kiến thức đã học để thiết kế các hoạt động giáo dục ở trường mầm non. Có phương pháp và kỹ thuật tổ chức thuận thực các hoạt động giáo dục ở trường mầm non.

+ Có ý thức cao trong việc tự học và nâng cao trình độ chuyên môn. Luôn có ý thức tìm tòi, đổi mới, sáng tạo trong công tác CS - GD trẻ nói chung và tổ chức các hoạt động ở trường mầm non nói riêng.

3.3.14. Giáo dục hành vi có văn hóa cho trẻ mầm non

- *Mô tả học phần:* Giúp người học tiếp cận với các khái niệm hành vi, hành vi văn hóa và giáo dục hành vi văn hóa; Cung cấp những hiểu biết về đặc điểm tâm lý trẻ mầm non; về quá trình hình thành và phát triển hành vi văn hóa; nội dung và phương pháp giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ mầm non. Tổ chức giáo dục, rèn luyện hành vi văn hóa cho trẻ mầm non

- *Mục tiêu học phần:*

+ Hiểu và giải thích được bản chất của hành vi và hành vi văn hóa. Có kiến

thức sâu về quá trình hình thành và phát triển của hành vi văn hóa trong lịch sử loài người cũng như ở mỗi cá thể nói chung và với trẻ mầm non nói riêng. Hiểu rõ các đặc điểm tâm lý của trẻ mầm non và ý nghĩa của việc giáo dục hành vi văn hóa trong sự phát triển tâm lý trẻ. Xác định được nội dung và phương pháp giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ mầm non.

+ Phân tích, đánh giá nội dung và phương pháp giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ mầm non. Xây dựng kế hoạch tổ chức giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ mầm non ở các giai đoạn độ tuổi.

+ Có thái độ tích cực, khoa học trong việc giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ mầm non. Phổ biến các nội dung, phương pháp giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ mầm non tới gia đình và vận động họ cùng giáo dục trẻ.

3.3.15. Phát triển tính tích cực nhận thức cho trẻ thông qua hoạt động làm quen với toán

- *Mô tả học phần:* Học phần bao gồm các nội dung: Tính tích cực trong hoạt động nhận thức của trẻ mầm non. Phát huy tính tích cực nhận thức cho trẻ và đặc điểm của việc dạy học phát huy tính tích cực nhận thức cho trẻ thông qua hoạt động làm quen với toán. Nguyên tắc lựa chọn phương pháp dạy học tích cực và vận dụng phương pháp dạy học tích cực trong dạy học hình thành các biểu tượng toán học cụ thể cho trẻ mầm non.

- *Mục tiêu học phần:*

+ Nắm vững được các cơ sở lý luận của tính tích cực trong hoạt động nhận thức của trẻ mầm non.

+ Nắm được đầy đủ và hệ thống quan niệm và các phương pháp dạy học tích cực trong việc dạy trẻ làm quen với toán.

+ Biết phát huy tính tích cực nhận thức của trẻ thông qua các hoạt động làm quen với toán.

3.3.16. Một số vấn đề hiện đại của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ

- *Mô tả học phần:* Môn học “**Một số vấn đề hiện đại của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ**” được tiếp nối từ những vấn đề lí thuyết và thực tiễn về phương pháp tổ chức các hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non theo hướng tích hợp ở bậc

đại học. Ở chuyên đề này, người học sẽ được tiếp thu những tri thức mới, hiện đại trên diện sâu và rộng về những thành tựu nghiên cứu trong lĩnh vực phát triển ngôn ngữ của các nước tiên tiến trên thế giới. Đồng thời chỉ ra đóng góp và hạn chế của các quan điểm về phát triển ngôn ngữ cho trẻ trong các chương trình giáo dục mầm non ở Việt Nam. Từ đó rèn kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ phù hợp quan điểm tích hợp và theo nhu cầu thực tiễn giáo dục của bậc học trong giai đoạn hiện nay.

- *Mục tiêu học phần:*

+ Người học nắm được các vấn đề cơ bản và hiện đại về lý luận và thực tiễn phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non ở một số nước trên thế giới và Việt Nam.

+ Vận dụng những hiểu biết cơ sở lý luận và thực tiễn vào việc phân tích chương trình và thiết kế một số hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non phù hợp với thực tiễn giáo dục Việt Nam hiện nay.

+ Có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của việc phát triển ngôn ngữ trong xu hướng phát triển toàn diện cho trẻ ở giai đoạn hiện nay.

3.3.17. Chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em

- *Mô tả học phần:* Học phần được kết cấu thành 3 chương. Nội dung môn học cung cấp các kiến thức về vệ sinh, chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ em lứa tuổi mầm non. Môn học là cơ sở để người học vận dụng vào việc tổ chức nhiều hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ tại các trường mầm non.

- *Mục tiêu học phần:*

+ Những kiến thức về chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em lứa tuổi nhà trẻ và mẫu giáo.

+ Có kỹ năng phân tích nguyên nhân và thực trạng công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non; Có kỹ năng xây dựng kế hoạch và tổ chức quản lý công tác chăm sóc nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em lứa tuổi mầm non; Ứng dụng lý thuyết vào nghiên cứu và tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ.

+ Nhận thức được vị trí, vai trò của môn học; Có tinh thần, thái độ tích cực,

nghiêm túc trong học tập, nghiên cứu và ứng dụng các nội dung, vấn đề môn học.

3.3.18. Phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non

- *Mô tả học phần:* Học phần được kết cấu thành 3 chương, trình bày khái quát về tính tích cực vận động và phương pháp phát triển tính tích cực vận động, xây dựng môi trường giáo dục tính tích cực vận động cho trẻ trong trường mầm non qua các giai đoạn từ 0 - 6 tuổi.

- *Mục tiêu học phần:*

+ Trang bị cho học viên tri thức về tính tích cực và phát triển tính tích cực vận động, cũng như phương pháp và hình thức tổ chức phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non trong nhà trường, gia đình và cộng đồng; hình thành thái độ tích cực và đúng đắn trong hoạt động phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non; hướng dẫn xây dựng môi trường giáo dục tính tích cực vận động cho trẻ trong trường mầm non.

+ Có kỹ năng vận dụng các kiến thức đã được trang bị để nhận thức và giải quyết các vấn đề thực tiễn của giáo dục mầm non. Kỹ năng xây dựng môi trường giáo dục phát triển tính tích cực vận động cho trẻ trong trường mầm non.

+ Có ý thức trong việc nghiên cứu và triển khai các nội dung phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non.

3.3.19. Phát triển nhận thức cho trẻ thông qua hoạt động làm quen môi trường xung quanh

- *Mô tả học phần:* Học phần này đề cập đến những vấn đề lý luận về phát triển nhận thức cho trẻ thông qua hoạt động làm quen môi trường xung quanh. Bao gồm các vấn đề như: Mục đích, ý nghĩa, nội dung, phương pháp, hình thức và phương tiện phát triển nhận thức cho trẻ thông qua hoạt động làm quen môi trường xung quanh. Ngoài ra còn giúp cho học viên biết lập kế hoạch, biết tổ chức các hoạt động nhằm phát triển nhận thức cho trẻ thông qua hoạt động làm quen môi trường xung quanh.

- *Mục tiêu học phần:*

+ Học viên nắm được các kiến thức sau: Mục đích ý nghĩa của việc phát triển nhận thức cho trẻ mầm non. Nội dung phát triển nhận thức cho trẻ thông qua làm quen môi trường xung quanh. Phương pháp phát triển nhận thức cho trẻ thông qua làm quen môi trường xung quanh. Hình thức và phương tiện phát triển nhận thức

cho trẻ thông qua làm quen môi trường xung quanh.

+ Phát triển cho học viên các năng lực sau: Phát triển năng lực phân tích chương trình. Phát triển năng lực nghiên cứu, phân tích, tổng hợp tài liệu. Phát triển năng lực lập kế hoạch nhằm phát triển nhận thức cho trẻ thông qua làm quen môi trường xung quanh. Phát triển năng lực tổ chức các hoạt động cụ thể nhằm phát triển nhận thức cho trẻ thông qua làm quen môi trường xung quanh. Phát triển năng lực đánh giá.

+ Bồi dưỡng lòng say mê, hứng thú tích cực học tập. Nâng cao lòng yêu nghề, có ý thức trau dồi chuyên môn.

3.3.20. Phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non

- *Mô tả môn học:* Học phần được kết cấu thành 3 chương, trình bày khái quát về tính tích cực vận động và phương pháp phát triển tính tích cực vận động, xây dựng môi trường giáo dục tính tích cực vận động cho trẻ trong trường mầm non qua các giai đoạn từ 0 - 6 tuổi.

- *Mục tiêu của học phần:*

+ Trang bị cho học viên tri thức về tính tích cực và phát triển tính tích cực vận động, cũng như phương pháp và hình thức tổ chức phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non trong nhà trường, gia đình và cộng đồng; hình thành thái độ tích cực và đúng đắn trong hoạt động phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non; hướng dẫn xây dựng môi trường giáo dục tính tích cực vận động cho trẻ trong trường mầm non.

+ Người học có kỹ năng vận dụng các kiến thức đã được trang bị để nhận thức và giải quyết các vấn đề thực tiễn của giáo dục mầm non. Kỹ năng xây dựng môi trường giáo dục phát triển tính tích cực vận động cho trẻ trong trường mầm non.

+ Có ý thức trong việc nghiên cứu và triển khai các nội dung phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non.

3.3.21. Sử dụng tác phẩm văn học trong các hoạt động giáo dục ở trường mầm non

- *Mô tả học phần:* Học phần thuộc chuyên ngành tự chọn, bao gồm các nội dung: Những vấn đề chung; Vai trò của văn học thiếu nhi đối với việc giáo dục trẻ em lứa

tuổi mầm non; Văn học thiếu nhi ở trường mầm non.

- *Mục tiêu học phần:*

+ Giúp cho học viên thấy được vai trò to lớn của văn học thiếu nhi đối với việc giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non. Giúp cho học viên hiểu biết được thực trạng việc sử dụng tác phẩm văn học trong các hoạt động giáo dục ở trường mầm non hiện nay. Cung cấp nội dung hoạt động "Làm quen với tác phẩm văn học", gợi ý nâng cao việc phân tích các tác phẩm văn học thiếu nhi trong hoạt động "Làm quen với tác phẩm văn học".

+ Hình thành và nâng cao các kỹ năng sử dụng tác phẩm văn học trong các hoạt động giáo dục ở trường mầm non

+ Học viên nhận thức và thấy được vai trò to lớn của tác phẩm văn học trong các hoạt động giáo dục ở trường mầm non. Không ngừng học hỏi, nâng cao kiến thức, khả năng tổ chức tốt trong các hoạt động thông qua tác phẩm văn học.

3.3.22. Xây dựng môi trường hoạt động cho trẻ mầm non

- *Mô tả học phần:* Học phần này bao gồm những vấn đề về cơ bản về môi trường giáo dục cho trẻ trong trường MN; cách thức tổ chức môi trường giáo dục nhằm tạo điều kiện cho trẻ được hoạt động tích cực, chủ động, sáng tạo, phát huy khả năng của trẻ và giáo dục trẻ thông qua môi trường.

- *Mục tiêu học phần:* Sau khi học xong môn học, học viên có thể:

+ Hiểu được vai trò, ý nghĩa, các yêu cầu của môi trường giáo dục cho trẻ trong trường MN; cách thức tổ chức môi trường giáo dục cho trẻ có hiệu quả.

+ Xây dựng được môi trường giáo dục trong và ngoài lớp cho trẻ hoạt động ở trường MN. Sáng tạo trong việc tổ chức môi trường giáo dục cho trẻ ở trường MN.

+ Có ý thức trong việc xây dựng và tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp cho trẻ hoạt động ở trường MN.

3.3.23. Phát triển chương trình giáo dục mầm non

- *Mô tả học phần:* Học phần này gồm những nội dung: Những vấn đề cơ bản về chương trình giáo dục và chương trình giáo dục mầm non. Những vấn đề về phát triển chương trình giáo dục mầm non. Những vấn đề về đánh giá chương trình: khái

niệm, tiêu chí đánh giá, hình thức đánh giá, các công việc cần tiến hành khi đánh giá. Từ đó vận dụng vào việc đánh giá chương trình giáo dục mầm non.

- *Mục tiêu học phần:*

+ Xác định một số khái niệm cơ bản về chương trình giáo dục, chương trình giáo dục mầm non. Phân loại chương trình và cấp quản lý. Nắm bắt được một số vấn đề về lý do đổi mới, quan điểm đổi mới, quan điểm chỉ đạo chương trình giáo dục mầm non. Nắm bắt được một số vấn đề về phát triển chương trình GDMN như: khái niệm, nhiệm vụ, nguyên tắc, các quan điểm trong phát triển chương trình, quy trình phát triển chương trình; vận dụng được quy trình đó vào thực tiễn giáo dục mầm non. Nắm được một số vấn đề về đánh giá chương trình: khái niệm, tiêu chí, nội dung, hình thức đánh giá. Từ đó vận dụng vào phân tích và đánh giá chương trình giáo dục mầm non hiện hành.

+ Phân tích, đánh giá chương trình, có các kỹ năng phát triển chương trình giáo dục mầm non.

+ Tích cực đánh giá và hành động có khoa học trong việc phát triển chương trình giáo dục mầm non và tổ chức hoạt động giáo dục trẻ.

3.3.24. Giáo dục thẩm mỹ cho trẻ thông qua hoạt động nghệ thuật

- *Mô tả học phần:* Chuyên đề bao gồm những nội dung kiến thức, kỹ năng cơ bản, cần thiết sau: Khái quát về việc Giáo dục thẩm mỹ cho trẻ thông qua hoạt động nghệ thuật ở trường mầm non. Yêu cầu kiến thức, kỹ năng cơ bản về nghệ thuật và vấn đề tổ chức, thẩm định, đánh giá hoạt động nghệ thuật của giáo viên và trẻ mầm non.

- *Mục tiêu học phần:*

+ Hiểu biết chung về vai trò của nghệ thuật trong việc giáo dục thẩm mỹ cho trẻ mầm non. Nâng cao kiến thức cơ bản về một số loại hình nghệ thuật gắn với việc giáo dục thẩm mỹ cho trẻ mầm non

+ Cũng cố và nâng cao kỹ năng cơ bản của một số loại hình nghệ thuật. Tổ chức, thẩm định, chỉ đạo được các hoạt động nghệ thuật nhằm giáo dục thẩm mỹ cho trẻ ở trường mầm non

+ Tự giác, chủ động trong việc nâng cao kiến thức, kỹ năng Nghệ thuật và tổ chức hoạt động nghệ thuật ở trường mầm non.

PHẦN IV. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN VÀ CÁN BỘ HỖ TRỢ

4.1. Đội ngũ giảng viên

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục học (bậc Mầm non) có 03 PGS.TS, 11 tiến sĩ. Đội ngũ CBGD của CTĐT trình độ thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non) đã công bố nhiều công trình khoa học trên các tạp chí quốc tế và các kỷ yếu hội thảo quốc tế và đã thực hiện nhiều đề tài cấp Bộ và cấp Trường. Đội ngũ giảng viên của CTĐT trình độ thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục học (bậc Mầm non) như mô tả trong bảng 4.1

Bảng 4.1. Đội ngũ giảng viên chuyên ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non)

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần, số tín chỉ dự kiến đảm nhiệm
1	Phạm Minh Hùng 1955	PGS Giáo dục học 2002	TS ĐHSP HN 1995	Giáo dục học	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục 3 tín chỉ
2	Nguyễn Thị Hường 1964	PGS Giáo dục học 2009	TS ĐHSP HN 2002	Giáo dục học	1. Một số vấn đề cơ bản của giáo dục mầm non hiện đại 3 TC 2. Phương pháp và kỹ thuật tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ- 3TC
3	Phan Quốc Lâm 1958	GVC 1998	TS ĐHSP HN	Tâm lý học	1. Một số lý thuyết tâm lý học mầm non hiện đại

			2001		3 TC 2. Giáo dục gia đình, nhà trường và cộng đồng
4	Nguyễn Như An 1976		TS Viện KHGDVN 2013	Giáo dục học	Phương pháp nghiên cứu trong GDMN Đổi mới trong đánh giá GDMN
5	Thái Văn Thành 1969	PGS 2007	TS Viện KHGD VN 1999	Giáo dục học	1. Đổi mới trong đánh giá trong GDMN 2. Quản lý GDMN
6	Dương Thị Thanh Thanh 1976		TS Học viện KHXH VN 2013	Tâm lý - Giáo dục	1. Một số lý thuyết tâm lý học mầm non hiện đại 2. Giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật 3. Giáo dục gia đình, nhà trường và cộng đồng
7	Trần Thị Hoàng Yến		TS Trường ĐH Vinh 2014	Ngôn ngữ học	1. Cơ sở ngôn ngữ học của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ 2. Một số vấn đề hiện đại của việc phát triển ngôn ngữ

					cho trẻ
8	Phan Xuân Phồn		TS Học viện KHXHNV - 2015	Ngôn ngữ học	Sử dụng tác phẩm văn học cho trẻ ở trường mầm non
9	Chu Thị Thủy An	PGS Giáo dục học	TS Học viện KHXHNV 2002	PGS Giáo dục học	1.Cơ sở ngôn ngữ học của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ 2.Một số vấn đề hiện đại của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ
10	Nguyễn Ngọc Hiền		TS ĐH Hàn Quốc 2009	Y học	1.Sự tăng trưởng và phát triển của trẻ mầm non – 3 TC 2. Chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ - 3TC
11	Nguyễn Thị Châu Giang		TS ĐH Vinh 2010	Giáo dục học	1.Phát triển nhận thức cho trẻ thông qua hoạt động làm quen với toán – 3TC
12	Lê Thục Anh		TS Viện KHXH	Tâm lý học	1.Giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật – 3 TC
13	Nguyễn Thị Nhân		TS Viện KHGDVN	Giáo dục học	1.Phương pháp và kỹ thuật tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ - 3 TC

					2. Giáo dục hành vi có văn hóa cho trẻ mầm non – 3TC
--	--	--	--	--	--

4.2. Đội ngũ cán bộ hỗ trợ

Bảng 4.2. Đội ngũ cán bộ hỗ trợ học viên chuyên ngành Giáo dục học (GDMN)

TT	Họ và tên, chức vụ hiện tại	Nhiệm vụ	Trình độ	Đơn vị
1	Nguyễn Thị Phương Thảo Chuyên viên	Quản lý sinh viên, học viên	Thạc sĩ	Khoa Giáo dục
2	Đặng Thị Tình Chuyên viên	Cán bộ văn phòng	Cử nhân	Khoa Giáo dục
3	Nguyễn Tiến Cường Chuyên viên	- Theo dõi hoạt động đào tạo thạc sĩ. - Quản lý hệ quản lý học tập, phần mềm quản lý người học, cơ sở dữ liệu giảng viên và người học, website của Phòng. - Phối hợp tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh thạc sĩ.	Tiến sĩ	Phòng Sau đại học
4	Trần Việt Dũng Chuyên viên	Quản lý hồ sơ tuyển sinh	Thạc sĩ	Phòng Sau đại học
5	Lê Trần Nam Chuyên viên	Quản lý HSSVCQ HV bao gồm công tác tuyển sinh, nhập học; công tác thi đua, khen thưởng,	Thạc sĩ	Phòng CTCT-HSSV

		kỹ luật người học; lấy ý kiến người học; phần mềm quản lý.		
6	Trần Đình Diệu Chuyên viên	Quản lý, theo dõi học phí của người học.	Thạc sĩ	Phòng Kế hoạch – Tài chính
7	Nguyễn Bắc Giang Chuyên viên	Quản lý, theo dõi học phí của người học.	Thạc sĩ	Phòng Kế hoạch – Tài chính
8	Vũ Chí Cường Giám đốc TT CNTT	Hỗ trợ hệ thống elearning	Tiến sĩ	Trung tâm CNTT
9	Lê Văn Tấn P. Giám đốc TT CNTT	Hỗ trợ hệ thống quản lý điểm	Thạc sĩ	Trung tâm CNTT
10	Nguyễn Tuấn Nghĩa Chuyên viên	Hỗ trợ hệ thống quản lý điểm	Thạc sĩ	Trung tâm CNTT
11	Nguyễn Thị Hương Trà Phó Giám đốc Trung tâm ĐBCL	Quản lý hệ thống đảm bảo chất lượng	Thạc sĩ	Trung tâm Đảm bảo chất lượng
12	Trần Thị Hằng Chuyên viên	Hỗ trợ các vấn đề liên quan đến điểm thi của người học,	Thạc sĩ	Trung tâm Đảm bảo chất lượng
13	Nguyễn Tuấn Minh Kỹ thuật viên	Hỗ trợ học in ấn và lưu trữ đồ án	Thạc sĩ	Trung tâm Thông tin – Thư viện Nguyễn Thúc Hào
14	Ngô Thị Thúy Lan Chuyên viên	Hỗ trợ học liệu tại thư viện	Thạc sĩ	Trung tâm Thông tin – Thư viện Nguyễn Thúc

				Hào
15	Nguyễn Hoàng Hà Y sĩ	Hỗ trợ y tế	Y sĩ	Trạm y tế

PHẦN V. CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ TRANG THIẾT BỊ

5.1. Giảng đường

Trường có đủ số phòng học, giảng đường lớn đáp ứng nhu cầu của công tác đào tạo và NCKH của chuyên ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non). Hiện tại, Trường có 282 phòng học với tổng diện tích sử dụng là 52,143m², 9 phòng học tiếng nước ngoài với tổng diện tích 1115 m², 36 phòng học máy tính với tổng diện tích 6.280 m². Tất cả các phòng học ở nhà A, B, D (192 phòng) được lắp đặt hệ thống điều hòa và máy chiếu. Hệ thống phòng học được Phòng Quản trị - Đầu tư quản lý bằng hệ thống phần mềm và được quản lý theo phương thức dùng chung giữa các đơn vị trong Trường.

5.2. Thư viện

Thư viện Trường được thành lập năm 1959, hiện nay có tên là “Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào”, <http://thuvien.vinhuni.edu.vn>. Thư viện được bố trí tại một tòa nhà 7 tầng có diện tích sử dụng gần 9.000m² bao gồm: 06 phòng học, 01 hội trường, 03 phòng máy tính, 08 kho sách, 06 phòng đọc với 1.800 chỗ ngồi. Thư viện được trang bị đầy đủ các thiết bị để hoạt động gồm bàn ghế, tủ sách và hệ thống thiết bị máy móc như đầu kỹ thuật số, điều hòa, máy photocopy, máy tính, ti vi đáp ứng yêu cầu sử dụng của cán bộ, giảng viên và người học.

Thư viện trường cung cấp tương đối đầy đủ sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tiếng Việt và tiếng nước ngoài đáp ứng yêu cầu sử dụng của cán bộ, giảng viên và học viên chuyên ngành Giáo dục học (bậc Mầm non). Thư viện được kết nối Internet, phục vụ dạy, học và NCKH hiệu quả. Nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin khoa học phục vụ đào tạo, Thư viện đã đưa vào sử dụng cơ sở dữ liệu điện tử trực tuyến và thư viện số giúp giảng viên và người học có thể tìm kiếm các tài liệu chuyên ngành của các cơ sở giáo dục khác như Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, ... Thư viện đã có hướng dẫn sử dụng thư viện, các quy định liên quan đến hoạt động của thư viện và thời gian sử dụng thư viện hai buổi mỗi ngày trong năm học (kể cả thứ 7 và chủ nhật). Thư viện có hệ thống mượn trả sách tự động 24/7 nhằm tạo điều kiện cho bạn đọc chủ động về thời gian. Hiện nay thư viện có gần 14.500 tên tài liệu sách, giáo trình điện tử, 5 bộ cơ sở dữ liệu trực tuyến. Ngoài ra, Thư viện đã tạo lập các bộ sưu tập số thuộc các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn. Độc giả có thể tra cứu tài liệu tại địa chỉ <http://thuvien.vinhuni.edu.vn>. Bên cạnh đó, Thư viện đã thực hiện việc phối hợp, liên thông chia sẻ nguồn lực thông tin nhằm nâng cao năng lực phục vụ.

5.3. Môi trường và cảnh quan

Trường có khuôn viên rộng với nhiều cây xanh, đảm bảo vệ sinh môi trường, tạo thuận lợi để thực hiện hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu. Trường có các khu giảng đường, khu làm việc của các Khoa/Viện, Thư viện, Phòng thí

nghiệm, không gian học tập phục vụ cho nhu cầu học tập và NCKH của người học. Nhà tập luyện và thi đấu thể thao, sân vận động, ký túc xá được bố trí khoa học, thuận lợi cho các hoạt động sinh hoạt, vui chơi của người học. Khu hiệu bộ và các Phòng/Trung tâm được bố trí tại tòa nhà 8 tầng với cơ sở vật chất được trang bị đầy đủ, hiện đại. Văn phòng làm việc của Viện được bố trí tại khu nhà A0 gồm 5 tầng gần các giảng đường (nhà A, nhà B và nhà D) và các phòng thực hành - thí nghiệm, tạo thuận lợi cho người học trong quá trình học tập và NCKH.

PHẦN VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục học (bậc Mầm non) được thiết kế dựa trên các văn bản sau:

- *Thông tư Số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 về Ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.*
- *Quyết định Số 863/QĐ-ĐHV ngày 20 tháng 07 năm 2016 về Ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh.*
- *Quyết định Số 2009/QĐ-ĐHV ngày 21 tháng 09 năm 2017 về Ban hành Khung chương trình đào tạo các chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ của cơ sở đào tạo sau đại học Trường Đại học Vinh.*

Chương trình khung trình bày tóm tắt những kiến thức và kỹ năng cơ bản để đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục học (bậc Mầm non) với thời gian từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Trên cơ sở khung chương trình, bộ môn phân công cán bộ giảng dạy biên soạn đề cương chi tiết học phần, tiến tới biên soạn bài giảng, giáo trình học phần. Bộ môn phải theo sát nội dung chương trình để thực hiện các học phần theo trình tự đã được hội đồng khoa học thông qua.

- Hàng năm Hội đồng Khoa học - Đào tạo sẽ đề nghị Hiệu trưởng điều chỉnh, bổ sung chương trình cho phù hợp với điều kiện, mục tiêu đào tạo. Sự điều chỉnh chương trình hàng năm chiếm tỷ trọng tối đa là 20%;

Khi thực hiện chương trình đào tạo cần chú ý đến một số vấn đề như sau:

6.1. Đối với bộ môn quản lý chương trình

- Phải nghiên cứu kỹ chương trình đào tạo để tổ chức thực hiện đúng yêu cầu về nội dung của chương trình;
- Phân công giảng viên phụ trách từng học phần và cung cấp đề cương chi tiết cho giảng viên để đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy;
- Phối hợp với Phòng đào tạo Sau đại học để hướng dẫn học viên đăng ký các học phần;
- Chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo, cơ sở vật chất, để đảm bảo thực hiện tốt chương trình;
- Cần chú ý đến tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, quy định các học phần tiên quyết của các học phần bắt buộc và chuẩn bị giảng viên để đáp ứng yêu cầu giảng dạy các học phần tự chọn.

6.2. Đối với giảng viên

- Khi giảng viên được phân công giảng dạy một hoặc nhiều đơn vị học phần cần phải nghiên cứu kỹ nội dung đề cương chi tiết từng học phần để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp;
- Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập cung cấp cho học viên trước một tuần để học viên chuẩn bị trước khi lên lớp;
- Tổ chức cho học viên các buổi seminar, chú trọng đến việc tổ chức học nhóm và hướng dẫn học viên làm tiểu luận, bài tập lớn, giảng viên xác định các phương pháp truyền thụ, thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, giải quyết những vấn đề tại lớp và hướng dẫn học viên viết thu hoạch.

6.3. Kiểm tra, đánh giá

- Giảng viên phải kiểm soát được suốt quá trình học tập của học viên, kể cả ở trên lớp và ở nhà;
- Việc kiểm tra, đánh giá học phần là một công cụ quan trọng cần phải được tổ chức thường xuyên để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nên giảng viên phải thực hiện theo đúng theo quy chế của học chế tín chỉ;
- Giảng viên phải kiên quyết ngăn chặn và chống gian lận trong tổ chức thi cử, kiểm tra và đánh giá.

6.4. Đối với học viên

- Phải tham khảo ý kiến tư vấn của cán bộ phụ trách ngành để lựa chọn học phần cho phù hợp với tiến độ;
- Phải nghiên cứu chương trình học tập trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng;
- Phải đảm bảo đầy đủ thời gian lên lớp để nghe hướng dẫn bài giảng của giảng viên;
- Tự giác trong khâu tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi seminar;
- Tích cực khai thác các tài nguyên trên mạng và trong thư viện của trường để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu;
- Thực hiện nghiêm túc quy chế thi cử, kiểm tra, đánh giá.

Nghệ An, ngày 21 tháng 9 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG
 PHÓ HIỆU TRƯỞNG
 TRƯỜNG
 ĐẠI HỌC
 VINH
 PGS.TS Nguyễn Huy Bằng

